TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định số: 771/2023/QĐST-DS
Ngày: 24/5/2023
V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Thông

2/ Bà Lê Thị Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H *tham gia phiên tòa*: Hoàng Anh Nga - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213,235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 755/2019/TLST-DS ngày 05 ngày 12 tháng 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1952. Địa chỉ: Số 16/1A, đường Đ, Phường M, quận P, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1953 (theo giấy ủy quyền số công chứng 006344 quyển số 08/TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 28 tháng 8 năm 2018 Văn phòng Công chứng N). Địa chỉ: Số 40/1, đường H, phường V, thành phố N, tỉnh K.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Kim Q** (chết ngày 20/9/2014)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Kim Q:

1/ Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1949.

2/ Ông **Nguyễn Kim Q1**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số 187, đường L, phường B, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà S: Bà Triệu Thúy H, sinh năm 1973 (theo giấy ủy quyền số công chứng 011018 quyển số 03 TP/CC_SCC/HĐGD lập ngày 05/8/2019 tại Văn phòng Công chứng Tr). Địa chỉ: Số 22, ngõ 155/116 đường T, quận Th, thành phố N. Địa chỉ liên lạc: Số 407/22, đường S, Phường H, Quận M , Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1949.

2/ Ông Nguyễn Kim Q1, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số 187, đường L, phường B, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà S: Bà Triệu Thúy H, sinh năm 1973 (theo giấy ủy quyền số công chứng 011018 quyển số 03 TP/CC_SCC/HĐGD lập ngày 05/8/2019 tại Văn phòng Công chứng Tr). Địa chỉ: Số 22, ngõ 155/116 đường T, quận Th, thành phố N. Địa chỉ liên lạc: Số 407/22, đường S, Phường H, Quận M , Thành phố H.

3/ Bà Nguyễn Thụy Lan Ph, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 187, đường L, phường B, Quận M, Thành phố H.

4/ Bà Trần Ngọc D, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 16/1A, đường Đ, Phường M, quận P, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Ngọc D: Ông Lê Văn T, sinh năm 1953 (theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 006344 quyển số 08/TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại Văn phòng Công chứng Ch). Địa chỉ: Số 40/1, đường H, phường V, thành phố N, tỉnh K.

Người làm chứng: Ông Ngô Ngọc Th, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 42/75, đường N, phường B, Quận M, Thành phố H

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Kim Q1 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Kim Q và ông Nguyễn Văn Th, cùng thống nhất thỏa thuận:

Giấy thỏa thuận do ông Nguyễn Kim Q và ông Nguyễn Văn Th ký ngày 16/3/2004 vô hiệu.

Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Kim Q1 tự nguyện chịu trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn Th số tiền đặt cọc là 20 lượng vàng SJC Thời hạn trả số vàng trên là 03 tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, hạn cuối là ngày 23/8/2023.

Nếu quá thời hạn nêu trên màông Q1, bà S không trả số vàng này thì ông Th có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án theo quy định. Giá trị vàng tính theo tỷ giá vàng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thi hành án.

2.3/ Về chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Kim Q1 và bà Nguyễn Thị S phải chịu toàn bộ các chi phí giám định theo quy định.ông Q1, bà Sương đã nộp đủ.

2.4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Mỗi bên chịu ½ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ để tính án phí được quy đổi theo tỷ giá vàng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm ra quyết định công nhận sự thỏa thuận là 66.500.000 đồng/lượng vàng SJC.

Như vậy, ông Nguyễn Văn Th phải chịu 14.165.000 đồng, bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Kim Q1 cùng phải chịu 14.165.000 đồng.

Do ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị S là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Ông Nguyễn Kim Q1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.082.500 (bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn) đồng.

Hoàn lại ông Nguyễn Văn Th số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 14.300.000 (mười bốn triệu, ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 009200, quyển số 000184 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận M lập ngày 13/02/2007.

3. Quyết định này được thi hành ttheo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP. H;
- VKSND Cấp cao tại TP. H
- VKSND Tp. H;
- TAND Quận M;
- Chi cục THADS Quận M;
- Đương sự;
- Lưu: HS + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy